TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **394**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 285/2025/TL-VHNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Nguyễn Anh Minh Tuấn**, sinh ngày 31/08/1977.

Số CCCD: 075077011230, ngày cấp: 25/08/2022

2. Bà **Trần Thị Thu Hiền**, sinh ngày 24/10/1981.

Số CCCD: 075181007877, ngày cấp: 06/03/2022

Cùng địa chỉ: 57A, khu phố Biên Hùng, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 57A, khu phố 4, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, năm 2006 chúng tôi quyết định đi đến hôn nhân. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Trấn

Biên, tỉnh Đồng Nai) và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67, Quyển số 01/2006 ngày 11/05/2006. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc, về sau hai vợ chồng giữa chúng tôi phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại hòa giải nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chúng tôi yêu cầu Tòa yêu cầu Tòa án công nhận ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con là cháu Nguyễn Minh Hoàng, sinh ngày 08/05/2008 và cháu Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày 22/10/2015. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận thống nhất giao cả 02 con cho bà Trần Thị Thu Hiền trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Anh Minh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000477 ngày 28/8/2025. Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con là cháu Nguyễn Minh Hoàng, sinh ngày 08/05/2008 và cháu Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày 22/10/2015. Giao cả 02 con cho bà Trần Thị Thu Hiền trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Anh Minh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000477 ngày 28/8/2025. Ông Nguyễn Anh Minh Tuấn và bà Trần Thị Thu Hiền đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Hồng Ngọc